

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 27- 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Phương.

Bà Nguyễn Thị Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1992 tại xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 13, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Đoàn Thị M; có vợ là Đinh Thị H, đã ly hôn năm 2016; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Ngày 25/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xử phạt 08 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 17/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 26/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/9/2015 bị Công an xã T, huyện Xuân Trường xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức phạt tiền; bị tạm giữ từ ngày 02/7/2020 đến ngày 05/7/2020 chuyển tạm giam; “có mặt”.

- Người bào chữa: Bà Trần Thị B - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm

trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn P sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm 11, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt)

2. Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 13, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/6/2020, Nguyễn Văn K đi xe đạp từ nhà lang thang tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đi đến đoạn đường cạnh khu vực xưởng sấy thóc của ông Nguyễn Văn P thuộc xóm 11 xã T, K phát hiện thấy cửa xưởng không khóa, không có người trông coi, bên trong xưởng để nhiều bao thóc xếp chồng lên nhau nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. K để xe ngoài cổng rồi đi bộ vào khu vực để thóc dùng hai tay bê 01 bao thóc loại tám thơm khoảng 40kg ra để lên xe đạp. Sau đó K chở bao thóc đi tìm nơi tiêu thụ, khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc xóm 11, xã T cách xưởng sấy thóc của ông P khoảng 20 mét thì bị quần chúng nhân dân phát hiện báo lực lượng Công an. Nhận được tin báo, Công an xã T đã yêu cầu K về trụ sở làm việc đồng thời báo cáo vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường.

Tại Cơ quan điều tra, K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 24/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận: 01 bao thóc tám thơm trọng lượng 40 kg tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 660.000đ.

Cáo trạng số 35/CT-VKSXT ngày 30/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn

tù tính từ ngày 02/7/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn K có 03 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Ngày 19/6/2020, Nguyễn Văn K đã có hành vi chiếm đoạt 01 bao thóc tám thơm của gia đình ông Nguyễn Văn P ở xóm 9, xã T, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, không chịu khó làm ăn đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cho bản thân nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án nhưng đã là dấu hiệu định tội nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung. Xét bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: 01 chiếc xe đạp mini là tài sản của bà Đoàn Thị M là mẹ K, bà M không biết K lấy xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà M và trả lại 01 bao thóc tám thơm có trọng lượng 40kg đã thu giữ cho bị hại là ông Nguyễn Văn P là phù hợp. Bị hại ông Nguyễn Văn P không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2020.

2. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Văn Thung